TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦN GIỜ** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2024/DS-ST
Ngày: 11/4/2024
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIỜ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Diễm Châu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Văn Lộc

2. Bà Võ Thị Bạch Tuyết

Thư ký phiên toà: Ông Trần Văn Mạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giờ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Ngân – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2024, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ dân sự thụ lý số 158/2023/TLST- DS ngày 20 tháng 10 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2023/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 8 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 79/2023/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông T Q T , sinh năm 1983; Địa chỉ: 96 đường R, ấp B, xã B, huyện C, TpH.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ng H T T, sinh năm 1981; Địa chỉ: 27/3A, Tổ 6, khu phố 1A, Đ, Quận B, Tp H

- *Bị đơn:* Bà H T K M, sinh năm 1971; Địa chỉ: 693 ấp B, xã BK, huyện C, Tp H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 09/10/2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền nguyên đơn ông Ng H T T trình bày: Vào ngày 16/11/2016, ông T Q T có cho bà H T K M vay số tiền 1.000.000.000 đồng, thời hạn vay 05 năm, lãi suất hai bên tự thỏa thuận, hợp đồng vay được ký

kết tại Văn phòng công chứng Nguyễn Văn Thanh. Ngay khi ký kết hợp đồng vay ông đã đưa cho bà M đủ số tiền 1.000.000.000 đồng. Hết thời hạn vay ông M đã nhiều lần yêu cầu bà H T K M trả nợ gốc và lãi 12%/năm như đã thỏa thuận từ ngày 16/11/2016 đến ngày 27/7/2023 là 825.000.000 đồng nhưng bà M cố tình né tránh không trả nợ gốc và lãi cho ôngT theo thỏa thuận.

Tại bản tự khai ngày 10/4/2024, ông Ng H T T đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có nội dung thay đổi yêu cầu khởi kiện đối với tiền lãi suất. ÔngT yêu cầu bà M trả số tiền gốc là 1.000.000.000 đồng và tiền lãi 9%/năm tính từ ngày 16/11/2016 cho đến 11/4/2024 là 666.250.000 đồng (1.000.000.000 đồng x 88 tháng 25 ngày x 9%/năm). Tổng số tiền bà M phải trả là 1.666.250.000 đồng, lãi sẽ được tiếp tục tính từ ngày 12/4/2024 cho đến khi trả xong toàn bộ nợ gốc.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn H T K M đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do. Qua xác minh, Công an xã Bình Khánh đã xác định bà M không còn ở địa phương và không cung cấp thông tin địa chỉ mới. Tòa án thực hiện tống đạt văn bản hợp lệ và triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ thụ lý và giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền, quan hệ tranh chấp theo quy định tại Điều 189, Điều 191, Điều 195, Điều 196, Điều 197, khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 234 Bộ luật Tố tụng Dân sự . Bị đơn đã không thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 72, Điều 234 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ tài liệu, chứng cứ do ông T Q T cung cấp là hợp đồng vay tài sản được công chứng số 001011 ngày 16/11/2016 tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Văn Thanh nên xác định ôngT và bà H T K M có phát sinh giao dịch dân sự vay tiền. Bà M chưa thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên bà M phải có trách nhiệm hoàn trả nợ gốc và lãi theo yêu cầu khởi kiện của ôngT ; do đó đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 121, Điều 122, Điều 124, Điều 280, Điều 281, Điều 302, Điều 471, Điều 473, Điều 474, Điều 476, Điều 478 của Bộ luật Dân sự năm 2005 để chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông T Q T đối với bà H T K M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào lời trình bày của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

- Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ông T Q T có đơn khởi kiện về tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với bà H T K M. Bà M có nơi cư trú tại 693 ấp B, xã B, huyện C, Tp H nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 3 Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Giao dịch này được xác lập ngày 16/11/2016 nên được giải quyết theo quy định của Bộ luật Dân sự năm 2005.

- Về sự vắng mặt của đương sự:

Xét Tòa án đã đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng bà H T K M vẫn vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà M theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Xét đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Ng H T T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt của ông Thảo theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông T Q T : giao dịch dân sự về việc vay tiền giữa ông T Q T và bà H T K M có lập hợp đồng vay ngày 16/11/2016. Nội dung có ghi lãi suất theo thỏa thuận, thời hạn cho vay là 05 năm kể từ ngày 16/11/2016. ÔngT cho rằng bà M đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo hợp đồng nên khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà H T K M trả tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 11/4/2024 là 1.666.250.000 đồng, Trong đó nợ gốc là 1.000.000.000 đồng và nợ lãi là (1.000.000.000 đồng x 84 tháng 25 ngày x 9%/năm) 666.250.000 đồng. Trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Xét nội dung hợp đồng vay tiền giữa ôngT và bà M được lập ngày 16/11/2016 đã được công chứng số 001011 tại văn phòng Công chứng Nguyễn Văn Thanh. Việc cho vay tiền chỉ có cá nhân ôngT và bà M xác lập hợp đồng và không liên quan đến người thứ ba; do đó Hội đồng xét xử không đưa người khác tham gia tố tụng là phù hợp theo quy định.

Xét bà H T K M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, cũng như không có văn bản nêu ý kiến về yêu cầu khởi kiện của ôngT . Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định giữa ông T Q T và bà H T K M có phát sinh quan hệ vay tiền được xác lập bằng hợp đồng vay công chứng số 001011 ngày 16/11/2016 tại Văn phòng công chứng Nguyễn Văn Thanh. Qua đó, xác định bà M có vay của ôngT số tiền 1.000.000.000 đồng, thời hạn vay là 05 năm, lãi suất theo thỏa thuận. Tuy nhiên, mức lãi suất không xác định rõ cụ thể, nguyên đơn có yêu cầu được tính lãi suất 9%/năm tương ứng mức lãi suất cơ bản của Ngân hàng

Nhà nước Việt Nam là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 476 Bộ luật Dân sự 2005. ÔngT yêu cầu bà M trả số nợ gốc 1.000.000.000 đồng và tiền lãi tạm tính từ 16/11/2016 đến 11/4/2024 là 666.250.000 đồng và tiền lãi sẽ tiếp tục tính từ ngày 12/4/2024 là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông T Q T .

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm.

Do yêu cầu của nguyên đơn ông T Q T được chấp nhận nên bị đơn bà H T K M phải chịu án phí theo quy định pháp luật. Hoàn lại tiền tạm ứng án phí đã nộp cho ông T Q T theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ các Điều 121, Điều 122, Điều 124, Điều 280, Điều 281, Điều 302, Điều 305, Điều 471, Điều 473, Điều 474, Điều 476, Điều 478 của Bộ luật Dân sự năm 2005

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Căn cứ các Điều 6, 7, 7b, 9 và 30 Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T Q T đối với bà H T K M.

Buộc bà H T K M có nghĩa vụ trả cho ông T Q T tổng số tiền tính đến ngày 11/04/2024 là 1.666.250.000 (Một tỷ sáu trăm sáu mươi sáu triệu hai trăm năm mươi ngàn) đồng, trong đó nợ gốc là 1.000.000.000 (Một tỷ) đồng và nợ lãi là 666.250.000 (Sáu trăm sáu mươi sáu triệu hai trăm năm mươi ngàn) đồng. Tiền lãi suất sẽ được tiếp tục tính từ ngày 12/4/2024.

Hủy hợp đồng vay được công chứng số 001011 ngày 16/11/2016 tại Văn phòng công chứng Nguyễn Văn Thanh giữa ông T Q T và bà H T K M.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà H T K M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 61.987.500 (Sáu mươi mốt triệu chín trăm tám mươi bảy ngàn năm trăm) đồng, nộp ngay khi án có hiệu lực pháp luật tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Hoàn lại cho ông T Q T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 33.375.000 (Ba mươi ba triệu ba trăm bảy mươi lăm ngàn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2021/0046490 ngày 20 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án huyện Cần Giờ.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

5. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án:

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Cần Giờ;
- THADS huyện Cần Giờ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Diễm Châu